

*Sông kia rày đã nên đáng
Chá làm nhà cáa chá tráng ngô khoai
Đêm đêm táng chá bên tai
Gát mình còn táng táng ai gái đá"*
(Thá Tú Xáng)

Ván vát đái thay theo ngày tháng, nháng lách sá ván khác ghi lái muán đái. Đáa danh Kauthara (tác Khánh Hoà bây giá) đã đác nhác đán tá năm 90 trác táy lách do các nhà hàng hái ná Đá giao tháng vái Trung Hoa qua hái tráng tá Bengal, ghé Óc Eo (thá đá nác Phá Nam, nay là Hà Tiên, Châu Đác), Kauthara và Sông Háng đá mua tiêu và gia vá khác. Tái các hái cáng ná Kauthara, nhá Chutt (Chát) và Kamran (Cam Ranh), tháng gia ná mua trám háng, ngà voi, sáng tê giác và đái mái đá bán vào Trung Quác. Thá trán Ya-Trá, ngái Viát sau này (ká tá 1653) phát âm thành Nha Trang, đác lách sá Chăm nhác đán vào năm 653 khi ná hoàng Jagadharma mát, dân Chăm láp đán thá bà trên mát ngán đái, bên cánh mát con sông, chính là tán thân tháp Po Nagar – Tháp Bà - ná Cáu Xóm Bóng Nha Trang ngày nay (1).

Lách sá

Vào thá ká thá 1 sau đáng lách, ngái bán xá ná Nha Trang thuác sác tác hái đá o Malayo-Polynesian, thuác nác Phá Nam, theo văn hoá ná Đá, và đán khoáng thá ká thá hai mái thuác Chiêm Thành, tác Nam Chiêm (Panduranga) có lãnh thá tá Khánh Hoà đán Bình Thuán.

Ká tá thá ká thá hai, đái thái Lâm náp (Chiêm Thành), hái cáng Chutt và Kamran là nái thuyán buôn tá ná Đá táp náp đán buôn bán, và truyán bá ván minh, văn hoá, táchác xã hái, ká thuát hàng hái, tháng mái, nông nghiáp cáa ná Đá. Đáo Bà La Môn và Phát Giáo (Tiáu Tháa) thánh

Nha Trang ngày xưa

Tác Giả: Trán Đáng Háng

Thứ Sáu, 02 Tháng 1 Năm 2009 22:32

hành Nam Chiêm. Nha Trang, Phật Giáo đã có ở Nha Trang từ thế kỷ 2, và từ Nha Trang Khánh Hoà, văn hoá của người Chăm truyền sang Bắc Chiêm, và ngược lại ảnh hưởng của văn hoá Trung Hoa (nhà Hán).

Vào thế kỷ 15, nhiều thuyền buôn từ Trung Đông như Iraq, Oman, rồi Java và Mã Lai cập bến Nha Trang và Cam Ranh để buôn bán và truyền đạo Hồi Giáo. Các nhà hàng hải Âu Châu như Hoà Lan, Bồ Đào Nha cập bến Nha Trang buôn bán vào thế kỷ 15.

Nha Trang, điểm khởi đầu Chiêm Thành, Nha Trang xưa là trung tâm tôn giáo (Tháp Bà), xưa là hải cảng nhộn nhịp nhất buôn bán quốc tế, và cũng là căn cứ quân sự của Chiêm Thành. Nha Trang có một vị trí chiến lược quan trọng. Năm 774, quân Nam Đảo (Indonesia) đổ bộ vào Nha Trang để tấn công Tháp Po Nagar và cướp đi nhiều báu vật. Từ hải cảng Nha Trang và Cam Ranh, vào những năm 803 và 808, Chiêm Thành mang thuyền chiến công vào Châu Hoan và Châu Ái của Việt, rồi đem thủy quân phòng thủ vùng quần đảo Kelantan ở Java, và Patani ở Malaysia, rồi chiếm được Đông Nai thuộc Campuchia; năm 808 lập nên công quốc Châu Hoan, Châu Ái; năm 817, nên công quốc Kambujas (Kampuchia). Năm 1600, các hải cảng Nha Trang và Cam Ranh được Chiêm Thành trang bị đại pháo để tấn công các Châu Âu để phòng thủ chống lại Việt Nam.

Nha Trang thuộc về Việt Nam từ năm 1653. Chúa Nguyễn đưa di dân từ Quảng Nam Bình Định đến Khánh Hoà, và di dân Việt sống xen kẽ với người Chăm trong cộng đồng da beo. Xung đột Việt Chăm thế kỷ 17 ở vùng đất này, phần đông do tranh chấp ruộng đất, phần thua thiệt với người Chăm. Năm 1712, chúa Nguyễn Phúc Chu phải thu 5 triệu kho 5000 đồng về quyên lập và đời sống công bằng với người Chăm. Vào thế kỷ 18, nhiều nhà truyền giáo Âu Châu từng trình còn thủy nhiều làng người Chăm ở gần Nha Trang. Ngày nay không còn thủy làng người Chăm nào nữa.

Hiện nay, trong Vịnh Vân Phong, có một đảo nhỏ tên Hòn Đồi (hay Hòn Bóp), cách bờ trên 10 km, trên đó có một số dân sống cô lập trong vài chục căn nhà, không giao tiếp với thế giới bên ngoài, người Việt ở Vịnh Ninh Hải là "Dân Đàng H" hay "Người H". Dân đảo có một số da ngăm đen, tai tái, có đôi mắt trắng xác, ít nói; không khiêng gánh như người Việt mà đi trên đũa. Vào đầu thế kỷ 30, quan huyện Vịnh Ninh Hải tổ chức dân đảo này vào ghi danh lập sổ BÉ Định, nhưng 20 khi hỏi tên họ, thì chỉ có tên mà không có họ. Cuối cùng, quan huyện báo: "Thôi thì đàn ông lập họ ĐÉ Định, còn đàn bà lập họ Trần vậy". Xét qua phong tục, tập quán và hình dáng con người, có lẽ đây là những người Chăm còn tồn tại ở Khánh Hoà cho tới ngày nay.

Vào thời Chúa Nguyễn và Tây Sơn, Nha Trang là một hải cảng cùng cửa ngõ thông với kho lưu trữ của Phụng c Sơn và xưởng đóng tàu chiếm tại chân núi Trại Thủy (còn gọi là Khố Sơn) ở Phụng ng Sài ngày nay. Bên sông Phụng ng Sài ngày xưa gọi là "Trại ng Cá".

Thành Diên Khánh, vào thời Nguyễn được gọi là "Nha Trang Thành" (theo Phụng ng Đình Đ Đạ Chí của Nguyễn Siêu đời T Đạ c), là nơi tranh chấp máu chiến của chúa Nguyễn và Tây Sơn. Diên Khánh lọt vào Tây Sơn năm 1776. Tháng 5 năm Quý Sửu (1793), chúa Nguyễn Phúc Ánh cùng với Nguyễn Văn Trại ng và Võ Tánh đem thủy quân vào cửa biển Nha Trang, đánh phá Diên Khánh. Một trận đánh khốc liệt giữa quân Nguyễn Ánh và Tây Sơn tại Phụng ng Sài tháng 5 năm 1793: "Thủy binh vào cửa Nha Trang, đánh lên Diên Khánh. Quân Tây Sơn chặn lại tại biển sông Trại ng Cá. Hai bên kịch chiến. Nguyễn chết, thuyền chìm đầy cửa khúc sông". Nguyễn Ánh chiếm thành, tiến lên chiếm Diên Khánh (tháng 5, 1793), sau đó tiến chiếm phủ Bình Khang (Ninh Hoà), Phú Yên, rồi tiến đánh Qui Nhơn. Vua Cảnh Thịnh (Nguyễn Quang Toản, Tây Sơn), sai Ngô Văn Sở đem 17,000 binh và 80 con voi đi đánh ng biển, và Đạ ng Văn Chân đem hơn 30 chiếc thuyền đi đánh ng biển, cùng tiến vào cửa Qui Nhơn. Nguyễn Văn Sở, li=1u thủy chiến không nổi, rút quân về Diên Khánh, rồi về Gia Định, để Nguyễn Văn Thành ở lại giữ Diên Khánh. Tháng 11 năm 1793, chúa Nguyễn Ánh sai hoàng tử Cảnh, giám mục Bá Đa Lộc, Phạm Văn Nhân và Trại ng Phúc Khê đến Diên Khánh tặng cửa phòng giữ. Tháng ba năm Giáp Thìn (1794) vua Tây Sơn sai Trại ng Quang Diêu vào vây thành Diên Khánh. Nguyễn Ánh bèn đem đến binh đến đánh giữ vây, Trại ng Quang Diêu rút quân về. Nguyễn Văn Sở thủy thủ Tây Sơn còn mệt mỏi và lại đến mùa gió bão, nên về lại Gia Định, để Võ Tánh giữ thành Diên Khánh. Tháng giêng năm Tết Mão (1795) Trại ng Quang Diêu lại đem thủy quân vào đánh Diên Khánh. Một trận chiến khốc liệt khác cũng xảy ra tại Trại ng Cá (Phụng ng Sài). Khi thủy binh cửa Trại ng Quang Diêu vào Sông Cái thì binh quân Võ Tánh chặn đánh tại Trại ng Cá, hai bên trận thủy chiến "xác chết và ván thuyền trôi khắp cửa sông"(3). Do bất lợi thiên nhiên nhân mạng, Võ Tánh rút quân chạy vào thành Diên Khánh cửa thủ. Trại ng Quang Diêu vây chặt thành. Hay tin, tháng Hai năm 1795 Nguyễn Phúc Ánh liền đem thủy binh ra cửa sông không lên nổi Diên Khánh nên đành phải đóng quân chặn lại cửa sông Nha Trang và các núi non hiểm yếu. Quang Diêu đánh mãi không được cửa cùng phải lui về Phú Xuân, và Nguyễn Văn Sở cũng rút quân về Gia Định. Kể từ nay cho đến ngày thành lập nước (1802), Diên Khánh trở thành tiến đến cửa chúa Nguyễn, liên tiếp do Nguyễn Văn Thành, Đạ ng Trại ng Thủy, Võ Tánh cai quản, và sau này là nơi xuất phát tiến công Tây Sơn ở phía bắc. Khu đất phía ngoài Cửa Nam Thành Diên Khánh có tên Mạ Xá, là nơi hàng ngàn chiến sĩ cửa hai bên được chôn vùi tại đây, một thời có tiếng là ma oan hiện và khu vực phá.

Sông Cái Nha Trang

Sông Cái Nha Trang phát xuất từ ba nguồn nước dãy Trại ng Sơn. Sông này tên Chăm là Ya-Tră (ngôi vị phát âm thành Nha Trang), hai bên bờ toàn lau sậy nên còn gọi là "Sông Lau".

Nha Trang ngày xưa

Tác Giả: Trn Đng Hng

Thứ Sáu, 02 Tháng 1 Năm 2009 22:32

Thk 17, sông này chảy ra biển theo ba nhánh, một nhánh có tên là Ng Trng t C u D a chảy ra C a Bé Cù Huân, như ghi trong Đ i Nam Nh t Thng Chí. Hai nhánh kia chảy ra C a L n Cù Huân (sau này thành Xng Huân). Sông Ng Trng sau này đã bị bồi đắp và biển một, chỉ còn vài=2 0đơn nh. Theo Đ i Nam Nh t Thng Chí: "Tn C a Bé Cù Huân cách huyện Vĩnh Xng 29 dặm về phía đông nam, cửa lch rộng 190 trng, thủy triều lên sâu 6 thc, thủy triều xuống sâu 4 thc. Ngoài cửa có hòn Lam Nguyên, hòn Tm, hòn Ba La, hòn L n, hòn Môn, các đon y bao quanh, tàu thuyền t t p. Gió bắc thì tàu đi phía nam núi, gió tây thì đi phía bắc núi, đ u đ c an n. G n đó có thôn Trng Tây". Vì vậy, trước 1940, dân vùng Diên Khánh gọi Nha Trang là "C a", và "C a Bé" là địa danh Trng Đông, phía nam C u Đá. Sông Cái đ n đ a ph n Nha Trang thì chia hai nhánh, nhánh cửa Hà Ra và nhánh cửa Xóm Bóng bên Tháp Bà. Ngày xưa nhánh sông bên Tháp Bà "n c gi a dòng bên trong bên đ c" bên n c trong xanh u ng ng t, bên kia màu đc u ng vô m n chất n c mu i.

T ch c hành chánh

T th i vua Minh Mng (1820-1837), tnh Khánh Hoà có Ty B Chánh và Ty Án Sát, đ t d i quy n c a viên quan Tu n Vũ Thu n Khánh (kiêm nhiệm cai quản tnh Khánh Hoà đ n Bình Thu n). Tu theo tình hình chính trị, ch c v đ u tnh khi mang tên Tng Đc, khi Tu n Vũ quan phòng, sau này thành Tnh Trng. H u b Khánh Hoà năm 1842 là ông Trn Thi n Chánh (mà ca nh c sĩ Trn Thi n Thanh, Nh t Trng, là h u du).

Quân Pháp đ t chân đ n Nha Trang l n đ u là năm 1862. V Án Sát Diên Khánh năm 1867-1870 Đ iên Khánh là Nguy n Thông. Năm t D u 1885, chi u theo hi p c Patenôtre, quân Pháp chính th c đ n Nha Trang, v i viên Công S Pháp đ u tiên là Lenormand, b t đ u áp đB 7t chánh sách cai trị Khánh Hoà. Viên Tu n Vũ Vi t Nam c a tri u đình Hu Đ Thành Diên Khánh vào kho ng năm 1886 là Ông Trng Gia H i. Các ông Nguy n Thông và Trng Gia H i đ u là nh ng v quan tài gi i, liêm khiết, có tâm huyết, c a tri u đình Hu Đ Thu n Khánh (Khánh Hoà Bình Thu n), có công phát triển nông nghiệp, l p đình đ n, và là ng i có công khám phá vùng Di Linh Lâm Đng m i năm tr c khi Bác sĩ Yersin khám phá vùng này và Đà L t.

D i th i vua Đng Khánh, các tnh Bình Đnh, Phú yên, Khánh Hoà và Bình Thu n đ c g i là các tnh T Tr c K , vào năm 1886 cai quản b n tnh này b i v Khâm Sai là Phan Liêm, con th ba c a Phan Thanh Gi ng, và Phó Khâm Sai là Ph m Phú Lâm (con quan t tham tri l i b Ph m Phú Th trong phái b sang Pháp=2 0chuc 3 tnh miền đông Nam K).

Theo hi&p &&c Paten&tre (06/06/1884) thì tri&u đ&nh Hu& - chính ph& Nam Tri&u - trên danh nghĩa cai qu&n m&t lãnh th& nh& h&p t& Khánh Hoà đ&n Đ&ng Ngang, trong th&c t& m&i chuy&n n& đ&a ph&ng đ&u do Pháp đ&nh đ&t. Vào năm 1890, Ông Phan Liêm đ&&c Pháp và tri&u đ&nh Hu& cho làm T&ng Đ&c Thu&n Khánh.

M&t trong nh&ng t&ng đ&c khét ti&ng tàn ác & vùng Bình Thu&n Khánh Hoà cho t&i Bình Đ&nh, kho&ng năm 1887, là Tr&n Bá L&c. Ông theo Pháp, giúp Pháp đ&c l&c trong vi&c đ&p tan và gi&t h&i không bi&t bao nhiêu chi&n sĩ Văn Thân t& Bình Thu&n đ&n Bình Đ&nh theo vua Hàm Nghi và ch&ng Pháp. Ch& trong m&t năm (t& tháng 6 năm 1886 đ&n tháng 6 năm 1887) cùng v&i thi&u-tá De Lorme và viên Công-s& Aymonier, Tr&n Bá L&c đ&p ta n đ&&c Văn Thân t& Bình Thu&n đ&n Bình Đ&nh. Theo "Sài Gòn Năm X&a" c&a V&ng H&ng S&n thì c& năm tr&i quân Pháp không đ&p đ&&c quân Văn Thân & hai t&nh này (Bình Thu&n và Khánh Hoà), khi bi&t đ&&c đ&ch quân thì ng&&i Pháp ch& nh&t vào khám. Ng&&c l&i, khi làm T&ng Đ&c Thu&n Khánh, ch& trong vòng ba tháng thì Tr&n Bá L&c đ&p tan Văn Thân: khi bi&t đ&&c đ&ch quân thì ch&t đ&u t&c kh&c, "chém ng&&i nh& chém chu&i, chém không ch&a m&t con đ&". Còn đ&i v&i đ&ch binh không ch&u qui hàng, thì ông "sai bi&t cha m& v& con ng&&i đó đóng gông c&m tù, ra h&n trong bao lâu đó n&u không qui hàng thì cha m& và v& s& bêu đ&u, tr& con thì b& vào lòng c&i gi& g&u, sai lính dùng chày l&n qu&t nh& qu&t nem". Vì v&y, C&u Sông C&n=2 0& Diên Khánh là n&i bao chi&n sĩ anh hùng b& x& tr&m. Trong cu&c thám hi&m Đà L&t năm 1893, Bác sĩ Yersin b& ph&c kích b&n b& th&ng & r&ng núi Phan Rang. Nhóm ph&c kích là tù chánh tr& v&t ng&c & Phan Thi&t do m&t ng&&i tên Th&c c&m đ&u. M&t tu&n sau, quân Pháp bi&t đ&&c 40 trong s& 56 ng&&i v&t ng&c, trong s& đó có viên ch& huy Th&c, gi&i v& Diên Khánh x& tr&m. Trong b&c th& g&i m& & Pháp, Bác sĩ Yersin ca ng&i k& t& tù này là "r&t can đ&m và tr&m t&nh khác th&ng" tr&c nhất g&&m k&t li&u cu&c đ&i. Tr&n Bá L&c xú danh mu&n thu&. Trong bài th& "Vi&ng m& Tr&n Bá L&c" t&i Cái Bè (M& Tho) c&a nhà giáo Tr&n Văn H&ng (nguyên Th& T&ng, T&ng Th&ng VNCH) năm 1919 có hai câu:

"M&t bia r& r& ai khen th&,
Nét m&c ràng ràng gi&t máu dân..."

Đ&a danh C&u Sông C&n cũng là n&i x& tr&m nhà ái qu&c cách m&ng phong trào Duy tân Ti&n sĩ Tr&n Quý Cáp (1870-1908) ngày 15 tháng 5 năm M&u Thân (15/6/1908). Ông đang làm giáo th& & Ninh Hoà. Quan t&nh Khánh Hoà lúc b&y gi& là Án sát Nguy&n Văn M&i và B& chánh Ph&m Ng&c Quát cùng v&i viên khâm s& Pháp & Trung K& là Lévecque đã ra l&nh x& chém ông. Theo nh&ng h& s& l&u tr& t&i Centre des archives Outre Mer (CAOM) (Trung tâm Văn Kh& h&i ngo&i) & Aix-en-Provence (Pháp), m&t quan ch&c Pháp t&i ph& Ninh Hòa đ&n t&n nhà b&t Tr&n Quý Cáp ngày 16/4/1908, theo l&nh c&a khâm s& Pháp Lévecque t&i Hu& và c&a tri&u đ&nh VN. Sau hai tháng không xét x&, ông b& chém ngang l&ng ngày 15/6/1908 t&i C&u Sông C&n Nha Trang, vì=2 0ng&&i Pháp s& Tr&n Quý Cáp s& lãnh đ&o dân chúng Khánh Hòa n&i lên gây xáo

trn, sau khi nhng cu c biu tình chng s u cao thu nng bùng n Qung Nam, r i lan đ n xu ng Qung Ngãi, Bình Đnh. V phía VN, ng i tham đ t đ u đ n cu i trong v án này, và cũng là k đóng vai trò chính trong vi c thúc đ y nhanh chóng b n án t hình Trn Quý Cáp là quan b chánh, phó đ u tnh Khánh Hòa, Ph m Ng c Quát. Ông ta v n n i ti ng là m t k gian tham, và đã đ c công s Khánh Hòa mô t là "Il est intelligent, très allant, on peut tirer beaucoup de lui quand il est compromis. Il m'a rendu service ici, ce n'est pas douteux, dans les dernières semaines de son séjour; mais, il a emporté beaucoup d'argent, ..." (thông minh, r t hăng hái, có th khai thác đ c r t nhiu khi ông ta có liên l y. Không có gì nghi ng v vi c ông ta đã ph c v cho tôi trong nhng tu n l cu i cùng c a ông ta ở đây; nhng ông ta m theo nhiu ti n b c) (6). Ngoài ra, m t ng i khác nghi có dính líu tr c ti p trong v x t Trn Quý Cáp là Án Sát Khánh Hoà Nguyễn Văn M i, m c đ u sau này Ông ta ch i t i. T cách c a Án Sát Nguyễn Văn M i đ c truy n trng khi làm B Chánh Qung Nam nh sau "Th ng ngày sau khi trng đánh ba h i, quan ng i ch m ch gi a công đ ng, xã dân đ n h u m i ng i b ng m t m m l , đ t đ i đ t ngoài sân cho quan ngó th y r i s p hàng l y. Đ i v i dân thì quan h m hét: nào giang n c đánh, nào h m ch t đ u, gông c v.v... Đã th nhng đ u đáng bu n là khi nghe có Tây nào đ n thì ôi thôi! Áo không k p gài, giày không k p mang, ch bi t đ ng nghe, tên thông ngôn nói chi thì d n y" (Theo Trn Hu nh Sách, h c trò c a Trn Quý Cáp). Xúc đ ng v i cái ch t c a Trn Quý Cáp, c Hu nh Thúc Kháng có bài th ch Hán khóc b n: "...B ng đ o xuân phong huy n vi n m ng, Nha Trang thu kh o kh p anh h n..." đ ch "B ng đ o gió thu đ a ch gi c m ng, Nha Trang cây c khóc h n thiêng". C Phan B i Châu trong "Văn t Thai Xuyên Trn Quý Cáp" có vi t: "Nh khi ông ra t i tr ng chém, dao đã k c , còn thung dung xin v i quan giám tr m, cho đ t án đ t h ng, áo m ão nghiêm trang, bái t qu c dân ngũ bái, r i kh ng khái t u hình, s c m t in nh khi nhóm trò gi ng sách!". Còn c Phan Châu Trinh, t trong nhà tù Côn đ o, cũng có bài th khóc Trn Quý Cáp:

*Anh b i t cho ch ăng h i Dã Hàng!
Thình linh sóng d y c a Nha Trang
L i nguy n tr i đ t còn ghi t c
Gi t máu non sông đã ch y tràn
Tinh v nghìn năm h n khó đ t
Đ quyên muôn k p oán ch a tan"*

Viên Công S (t c Tnh Trng) năm 1930 và 1933, l n l t là Ông Bréda và Ông Destenay. Viên Tu n Vũ Vi t Nam cùng th i là Ung Trinh (hay Trinh Ung). V Tnh Trng ng ng i Vi t đ u tiên ở Nha Trang là ông Hoàng Phúc H i.

Tnh l Khánh Hoà đ t trong n i thành Diên Khánh – nên đ c g i Thành – cho đ n 1945. Năm 1901, Ninh Thu n tách kh i Khánh Hoà, và t đó đ n 1945 tnh Khánh Hoà g m hai ph và b n huy n, ph Diên Khánh có hai huy n là Vnh X ng (Nha Trang) và Ph c Đ i n, và ph Ninh Hoà có hai huy n là Qung Ph c và Tân Đnh. Vào đ u th k 20, ngoài hai đ a h t

Nha Trang ngày xưa

Tác Giả: Trn Đng Hng
Thứ Sáu, 02 Tháng 1 Năm 2009 22:32

hành chính biệt lập là tỉnh Khánh Hoà và thị xã Nha Trang, còn có hai cơ quan hành chính đặc biệt gọi là Đái Lý (Délégation), như Délégation de Ba Ngòi và Délégation de Suối Dầu do một viên chức người Việt đi u khi n gọi là Bang Tá.

Một hành chính, Nha Trang, trước năm 1945, gồm nhiều đơn vị gọi là Phường, đặt theo thị trấn là Phường Đèo Nhót, Phường Đèo Nhò (1er quartier, 2 er quartier). Vùng ngoại ô Nha Trang gồm có Phường Sài (thị trấn gọi là Phường Sài), Phường Cầu, Trại trấn Đông (Cá Bé), Trại trấn Tây (Củ Đá). Nghị định ngày 30/6/1924 của viên Toàn Quyền Đông Dương thiết lập thị trấn Nha Trang với bốn làng là Xã trấn Huân, Phường Cầu, Trấn Thành và Phường Sài. Nghị định ngày 15/3/1944, thị trấn Nha Trang =C 4 xã nâng thành thị xã với năm phường là Xã trấn Huân, Phường Cầu, Trấn Thành, Phường Sài và Phường Hội. Phường Hội trước 1944 gồm có Xóm Giá (chuyên làm giá) và Xóm Dầu, nhà cửa thưa thớt, toàn là đất cát, gò mả và cây ma dâm. Năm 1945, tỉnh lập đơn vị thị trấn Diên Khánh thị xã Nha Trang. Thị trấn Nam Cộng Hoà, tỉnh Khánh Hoà gồm các quận Trấn Ninh, Ninh Hoà, Vĩnh Xuyên, Diên Khánh và Cam Lâm, với thị trấn Nha Trang. Ngày 27 tháng 01 năm 1958, bãi bỏ qui chế thị xã, chia Nha Trang thành hai xã, là Nha Trang Đông và Nha Trang Tây, đưa thu nhập quận Vĩnh Xuyên.

Cá Bé

Theo Gabrielle Vassal (4), một người Anh có chức Pháp là bác sĩ thú y làm thị trấn Viện Pasteur, đã sống ba năm ở Nha Trang từ năm 1904, thì Nha Trang là một làng đánh cá nghèo nàn với khoảng 3 ngàn dân, đa số sống nghề đánh cá, nhà tranh, một ít là nhà gỗ, có một khách sạn như của người Tàu, con nít còn ở trường học ngoài đường. Đa số dân chúng bần nh mộtбет, một hốt. Theo Gabrielle Vassal, so với vùng phía tây Sài Gòn thì đó, thì Nha Trang quá nghèo nàn. Cá Bé là chợ tàu tây phía đông bắc, đó người Pháp có xây một hải đăng hải trấn tàu bè. Cá Bé cũng rất nghèo nàn, chỉ mới 15 ngày có một chuyến tàu biển hải trấn chợ hải trấn Sài Gòn Hải Phòng ghé bắc bắc Cá Bé. Đường từ Cá Bé đến Nha Trang là đường mòn như hải trấn gà, với bãi cát và bùn lầy, với chiếc xe của hải trấn con người nhó. Đoàn người qua Nha Trang cũng từ trấn nhó 20v y. Cũng khoảng thời điểm này, Nha Trang có khoảng từ 20 đến 30 người ở Âu Châu, đa số là Pháp, gồm nhân viên hành chính (đa số là thu thuế) và quân sự Pháp, kể số Lực Lượng (Công Chánh), Học Xa (bắt đầu xây dựng) và các nhà truyền giáo. Đường đầu là vị Công Sĩ (Résident Maire) Pháp. Một kiến thiết, Nha Trang lúc đó (1904) đã có Avenue de la Plage (Đài Lộ Duy Tân) chợ hải trấn, đường đó đã có Viện Pasteur (xây năm 1895), dinh Công Sĩ (khu Trấn Trấn), dinh Quan Năm (tức Bác sĩ Yersin, xây 1895) ở Xóm Cầu, vài nhà người Pháp, một khách sạn (có khách sạn La Frégate) dành cho người ở Âu Châu và Bưu Điện. Nhà cửa người Pháp xây bằng gạch trần quét vôi trần, mái ngói nâu, nhà có 3 gian, một trần là hàng hiên, phía trước là một vườn hoa rặng. Một sa u là một nhà cách biệt gồm nhà bếp, phòng dành cho gia nhân người Việt khoảng 4-5 người. Ch Nha Trang với đường xây (chợ phía Chợ Đóm), nên xi măng, mái ngói, còn như hải trấn, chợ nhóm

Nha Trang ngày xưa

Tác Giả: Trán Đáng Háng

Thứ Sáu, 02 Tháng 1 Năm 2009 22:32

ngày hai buổi, sáng và chiều, trái cây, rau củ, cá mám bán la lißt chung quanh chợ. Vào mùa khô thì chợ đầy bái bám, vào mùa mưa thì ngập nước phố phường có khi tßi đáu gái.



Chợ Đám Nha Trang

Đám cá xây cát lßi đáu tháp niên 1930s, nán cao trên 1 m đá tránh ngập lụt, dài và rộng thoáng hán trác, đác theo đáng phố và bá há có xây nhiều kiosks. Chợ này bị cháy hoàn toàn năm 1966, và đám cá xây cát lßi trên khu đất cũ cũ nhá, ván là một cái đám đám cá lßp. Đó là Chợ Đám ngày nay. Con đáng tá Láu Quan Năm (Yersin) sát bờ sông, chảy đác bá táng Khu Công Sá, có tên "Rue de l'Observatoire", sau 1950 đái thành đáng "Thiên Văn" rồi "Nguyán Bánh Khiám". Cũng theo bút ký của Gabrielle Vassal, thì năm 1904, Nha Trang có 3 đám nác, đáng ở Tháp Bà nhìn thấy rõ 3 đám này. Hai đám ở hai bên quác lß 1, nhá và cũn, sau này đán đán bị lßp, canh tác rau muáng (đáa danh Rác Rau Muáng), còn ít đáu vát đám lßy khoáng 1950, và hoàn toàn không còn đáu vát vì xây đáng nhà cũa nhá hián nay. Đám lßn nhát là vá trí Chợ Đám Nha Trang ngày nay, có một đán có bá lát đá. Chung quanh Đám là "Quai du Marché" – đáng Bán Chá. Trác 1950, Đám rát sám uát vái ghe buôn bán táp náp. Ở phía bác Đám có bán bán tre, lò o, nên có Xóm Lò O (ở góc đáng Nguyán Bánh Khiám, Bán Chá). Sau 1966, Đám này bị lßp đá xây cát chợ Nha Trang ngày nay.

Yát

Bán nhá vián Nha Trang— nhà tháng thí- đác thißt lßp khoáng 1890 do Bác sĩ Yersin đá xáng. Năm 1896, đách hách xuát hián ở Nha Trang, nán nhân chát đáu tiên lßi là Bác sĩ Thú y Pesas, viên trá lý cũa Bác sĩ Yersin tái Vián Pasteur Nha Trang phá trách sán xuát huyßt thanh tái Suái

Nha Trang ngày xưa

Tác Giả: Trán Đáng Háng

Thứ Sáu, 02 Tháng 1 Năm 2009 22:32

Dáu. Tháng 6 năm 1899, dách hách tái phát ở Xóm Cán, rồi đán tháng 12 năm đó lan rộng đán hai làng khác ở Nha Trang. Đá diát trùng, nhà cửa đâu đâu cũng đáu đác xát nác với tráng xoá. Sau đó, chính quyền phải cho đát sạch nhà cửa (đát iêu diát chuát), di chuyển dân chúng đán vùng khác và tiêm ngừa huyết thanh toàn thể dân chúng Nha Trang mới ngăn chặn đác dách hách. Cũng trong thời kỳ này, dân vùng quê Diên Khánh mới bắt đầu và chết vì sốt rét rất nhiều.

Công trình phát triển Nha Trang phải nói là nhờ Bác sĩ Yersin. Bác sĩ Yersin đán Việt Nam ngày 18 tháng 10 năm 1890, đát chân đán Nha Trang ngày 29 tháng 7 năm 1891, và qua đái ngày 01 tháng 3 năm 1943, chôn trên mặt đất đái núi trong vườn cao su Suái Đáu.

Viện Pasteur đác xây năm 1895 do Bác sĩ Alexandre Yersin chủ trì. Với 5000 đồng bạc do toàn quyền Đông Dương Chevassieux trích lập, Yersin lập một phòng thí nghiệm đán số thí nghiệm ở Nha Trang, và cất thí nghiệm ở Suái Đáu một trại nuôi trâu bò, lợn ngựa, cùng thực vật, dùng cho việc thí nghiệm. Năm 1896, ông đác chánh phủ biệt phái một viên thú y nhà binh là Pesas đán săn sóc thú vật. Năm 1896, thực hành Lyantey (lúc bấy giờ là thiêu tá) đán thực sát Nha Trang và thăm viếng Viện Pasteur. Cũng năm này, Yersin chọn cái lô-cốt hai tầng bỏ hoang gần xóm Cán thì cửa Sông Cái để xây nhà ông –Dinh Ông Năm. Theo Đái Nam Nhật Thực Cảnh, nơi đây vốn là một đán biên phòng rất lâu đời. Dinh Ông Năm mới bỏ khoảng 7m50, có 3 tầng. Mỗi tầng có hành lang rộng bao bọc, có thể đi dọc hành lang để quan sát. Ông bố trí tầng trên là phòng ăn, tầng giữa là phòng làm việc và tầng hai là phòng ngủ. Về sau, nóc nhà làm thêm một vòng tròn để dùng kính thiên văn. Ông cho làm hai cái bể to, có đường kính một mét, trên sơn màu đen. Khi có bão, hai cái bể đác kéo lên hai cây cột bằng phi lao trên núi Sinh Trung để báo hiệu.

Năm 1897, Bác sĩ Yersin cho nhập ngựa cao su vào trại thí nghiệm ở Suái Đáu, và sau đó với sự cố gắng của kỹ sư canh nông Vernet, hơn 100 ha cao su đác trồng vào năm 1909. Năm 1915, Bác sĩ Yersin cho trại thí nghiệm cây ki ninh ở Hòn Bà để cung cấp thuốc trừ sâu diệt trong thời kỳ chiến tranh. Bác sĩ Yersin cũng mở hai trại nuôi bò, một ở đáo Hòn Tre và một ở Suái Đáu. Về sau, bỏ đáo Hòn Tre, và bò ở Hòn Tre trở thành bò rừng.

Trở lại hiện tại

Năm 1902, khi Ông Beau lên làm Toàn Quyền Đông Dương thay thế Toàn Quyền Paul Doumer, Ông bãi bỏ Nho Học thay vào bằng chế độ Pháp, lập Y Tế = E 1 Các, lập nhà trường, bưu điện, sự công chánh. Vì vậy, Nha Trang có một trường tiểu học kiểu mẫu duy nhất ở quê hương khánh thành

Nha Trang ngày xưa

Tác Giả: Trán Đáng Háng

Thứ Sáu, 02 Tháng 1 Năm 2009 22:32

năm 1906, đó là Tráng Nam Tiáu Hác Nha Trang. Toàn tánh Khánh Hoà vào năm 1906 có 24 truáng táng. Ông Nguyán Văn Hai đán nhám chác Án Sát tháng 11 năm 1905, là ngái có công xây dáng các truáng hác ở Khánh Hoà. Về tình tráng văn hác và giáo dác ở Khánh Hoà đáu thák 20, Án Sát Nguyán Văn Hai viát nhán xét năm 1911 « Dân cá hai tánh Thuán Khánh phán đông làm nghá nông, không chuáng văn hác, sá xáng cá trú trong tánh phán nhiáu là Nghá Tánh ngá cá. Ngái làm viác phán nhiáu hác trò ngái Quáng Nam, Quáng Ngãi. Còn ngái bán tánh, ngoài nháng ngái làm ruáng và chăn nuôi, toàn là nháng ngái ăn chái. Lúc áy, khuán thá láp truáng đác 24 truáng, mái truáng tán 2-3 ngàn đáng, trong truáng, bàn ghá, vát dáng, màn truáng, khí mánh đáu đáy đá. Ai náy phán khái. Tái Bình Thuán, có Tú Tài Nguyán Hiáp Chi hái háp các bán láp liên thành thá quán, uáng ngái đán ta xin ta câu đái :

Đáng ngái táy trá ô náo cáu

◊ *Vá quân đán thuyát vũ đài tân*

Tái Bình Thuán láp thá xã, tái Khánh Hoà láp hác truáng. Cho nên mát đánh nhân sá Nghá An, Nam Nghĩa tá Bác vào Nam rát đông. Phán ngái cáu hác mà kiên thông quác văn, đán đó đác mát nghá giáo sá không đán nái thát nghiáp. Lúc đó trú kinh Khâm Sá Khánh Hoà thăm, tháy các truáng chán nhát rát khen, liên tá vá Cá Mát thông tá cho các tánh biát.

Tái Khánh Hoà láp truáng nhá váy nháng hác trò vào hác thí là mát thái đái khác. Đáng cái. Nguyên nghĩ trá con đác 8 tuái đán sá 30 truá thì thiát láp mát truáng Táng. Lúc đó đi hiáu thá chá đán các nhà phú hào đá kê sá trá có thá đi hác, mà con nhà nghèo không kê vào sá áy. Đán ngày má truáng thì phán nhiáu con nhà nghèo đán hác, con nhà khá thì ít. Trá con truáng kia phán đông kê khai không vào hác. Các giáo sá kê tên bám lên. Khi nghiêm sác lái thì mát sá con nhà giàu thuê con nhà nghèo má o tên đán hác thá. Giá thuê mái tháng 3 đáng hoác 5 đáng. áy là cũng mát=2 0câu chuyán buán cái lúc đáu mái láp truáng. Nháng sau lái, nhà giàu tháy con nhà nghèo đi hác cháa đác năm ba tháng đã biát đác sách, đác bài, viát thá, v.v., mái tháy hác quác ngá có ích, khi đó mái cho con em đi hác » (Tá liáu cáa Trán Văn Tá, Đáng San Võ Tánh/Ná Trung Hác Nha Trang 31 Năm Nha Trang Vián Xá Nam Cali 2006, trang 270-271).

Năm 1928, tháy Cung Giá Nguyên đán dáy hác ở đây vái chác trá giáo (instituteur stagiaire). Muán đác làm tháy giáo, phái có báng Thành Chung và phái đáu thêm Báng Khá Năng Sá Phám (Brevet d'Aptitude pádagogique) . Báng này cán thiát đá vào ngách, náu trong hai năm không đá thì bá sa thái. Tháy giáo trong thái này mác áo dài đen, đáu đái khăn đóng, chân mang dày há bóng nhoáng. Ngay cá các thanh tra ngái ở Pháp cũng khăn đóng, áo dài Viát nam.

Nha Trang ngày xưa

Tác Giả: Tr n Đăg H ng

Thứ Sáu, 02 Tháng 1 Năm 2009 22:32

College de Nha Trang, tên thân của Trung Học Nha Trang, sau này là Võ Táth, thi t lập năm 1947 với một lập duy nhất 1ère année (t c Đ Th t) khoảng 30 học sinh, mở n lập học của Trường Nam, dạy theo chương trình Pháp Việt. Thầy Trưởng Văn Nh làm hiệu trưởng đầu tiên (t 1947 đến 1951). Về sau, Thầy Nh mở trường t th c t c trường Kim Y n. Thầy Võ Thành Đ m làm giáo s h i ho t 1947. T 1949, ch n đ c khu đ t r ng, với s giúp đ đ c bi t của Ông T nh Trường đ ng th i Tr n Thúc Linh trích t ngân sách t nh, trường đ c xây c t và niên khoá 1952-1953, trường đ i v v trí ngày nay và mang tên Võ Táth, g m 8 phòng học (4 t ng tr t, 4 trên l u) và dạy chương trình Việt.

Nha Trang có một nguyệt san đầu tiên, năm 1930, "Les Cahiers de la Jeunesse " viết bằng tiếng Pháp do thầy Cung Giũ Nguyên và Ông Raoul Sereone (nhân viên Hội Học Viên Nha Trang) chủ trường.

Sân tennis trường Trường Nam cũng đã có vào năm 1903, dành cho người Pháp.

Hội Học Viên Nha Trang được thành lập tại Cầu Đá năm 1921. Giám đốc đầu tiên là Armand Krempf. Công tác xây c t với đ y đ trường b khoa học và khánh thành ngày 01/01/1930. Hội Học Viên Nha Trang đã n i tiếng qu c t vì nh ng nghiên cứu h i đ ng học k t năm này. Tháng Hai năm 1933, vua B o Đ i và Nam Ph ng Hoàng H u đ n thăm vi ng. Ngày 01/01/1952, Hội Học Viên đ c trao cho chính phủ Việt Nam C ng Hoà, v giám đ c người Việt đầu tiên là Ông Ngô Bá Thành. Giáo S Ph m Hoàng H và Giáo s Nguy n H i có một th i làm việc ở đây. Thầy Nguy n H i cũng dạy Võ Táth khoảng 1956.

Dân số

Nha Trang vào năm 1905 khoảng 3,000 dân, tăng lên 40,000 dân năm 1943, 172,000 năm 1979, 213,500 năm 1989, và 340,000 năm 1998. Dân số Nha Trang tăng nhanh sau 1945 do một an ninh vùng thôn quê, 1954 do dân di cư từ Miền Bắc ch y tr n C ng S n ng t p trung nh i u ở Xóm M i Ph c H i, sau 1975 do di dân từ miền Bắc.

Diện tích thành phố chính của Nha Trang năm 1998 là 7,255 ha, n u k ph c n là 238,000 ha.



**Y phục phụ nữ trong nhà và y phục
giới thượng lưu Nha Trang năm 1905**



Y phục phụ nữ trong nhà và y phục
giới thượng lưu Nha Trang năm 1905



Vua Bảo Đại và Hoàng hậu
Nam Phương viếng Hải Học Viện
Nha Trang tháng Hai năm 1933.



Dinh Quan Năm Yersin năm 1905



Bên cảng Cầu Đá
(1920, trước khi xây Cầu Đá)